TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 2
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 54/2018/HSST
Ngày: 14-9-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN 2 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đoàn Nam Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Kim Mỹ.

2. Bà Nguyễn Thị Chi.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Thực - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 2 tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Công Hưng - Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 14 tháng 9 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh (số 1400 đường Đồng Văn Cống, phường Thạnh Mỹ Lợi, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh) đã xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 51/2018/HSST ngày 21/8/2018 theo Quyết định đưa vụ ra xét xử số 78/2018/QĐXXST-HS ngày 04/9/2018 đối với bị cáo:

Trần Đức T, giới tính: Nam; sinh năm: 1987 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 76 đường A , Phường B, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: 81/20 đường M, Phường N, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 10/12; nghề nghiệp: Không; con ông Trần Hùng C, sinh năm 1963 và bà Phạm Thị M, sinh năm 1964; tiền án: 1/ Ngày 02/3/2011 bị Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội "Cướp tài sản" theo B+ản án số 34/2011/HSST. 2/ Ngày 23/9/2014 bị Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù về tội "Cướp giật tài sản" theo Bản án số 134/2014/HSST; tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 08/01/2018 đến nay, có mặt.

-Bị hại: Anh Phan Sỹ T1, sinh năm 1990.

Địa chỉ: 201/29 TB, phường TP, quận TD, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 08/01/2018, Trần Đức T điều khiển xe môtô biển số 59S2-845.78 từ nhà số 76 đường A , Phường B, quận C đi lòng vòng tìm người

sơ hở tài sản để cướp giật. Sau đó T điều khiển xe qua cầu Sài Gòn sang Quận 2. Khoảng 21 giờ cùng ngày, khi đến ngã ba đường Xa Lộ Hà Nội và đường Thảo Điền, phường Thảo Điền, Quận 2, T rẽ phải vào đường Thảo Điền được một đoạn thấy anh Phan Sỹ T1 đang đi bộ trên vỉa hè, trên tay đang sử dụng điện thoại di động. Lúc này, T nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại trên. T quay đầu xe và chạy lên vỉa hè ngược chiều đi bộ với người thanh niên, T dùng tay trái giật chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 7plus màu đen của anh T1 rồi tăng ga chạy ra đường Xa Lộ Hà Nội để về nhà tại đường Vũ Tùng, Phường 2, quận Bình Thạnh.

Sau khi bị giật điện thoại, anh T1 liền liên lạc với bạn là anh Ngô Tấn N (sinh năm 1988, hộ khẩu thường trú: 939/1E đường I, phường J, quận TD) hỗ trợ, nhờ định vị điện thoại của anh T1.

Qua định vị, biết được chiếc điện thoại của anh T1 đang ở trên đường Vũ Tùng, quận Bình Thạnh nên anh T1 và anh N liền chạy xe đến đường Vũ Tùng. Khi đến trước số nhà 79 đường A , Phường B, quận C, anh T1 thấy T đang cầm điện thoại bấm, sử dụng xe mô tô hiệu Vario có đặc điểm giống với người thanh niên giật điện thoại của anh T1 nên cùng anh N giữ T lại và báo cho Công an phường 2, quận Bình Thạnh biết.

Công an phường 2, quận Bình Thạnh tiến hành lập hồ sơ ban đầu, xác định địa điểm xảy ra sự việc là phường Thảo Điền, Quận 2 nên chuyển hồ sơ, tang vật và Trần Đức T đến Công an Quận 2 giải quyết theo thẩm quyền.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an Quận 2, Trần Đức T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Theo Kết luận định giá tài sản số 36/HĐĐGTS-TCKH ngày 18/01/2018 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân Quận 2 thì chiếc điện thoại Iphone 7 Plus màu đen, số IMEI 359180078007942 (đã qua sử dụng) của anh Phan Sỹ T1 có trị giá 16.000.000 đồng.

Vật chứng vụ án:

- 01 chiếc xe môtô hiệu Yamaha Vario, biển số 59S2-845.78 (đã trả cho chủ sở hữu là bà Phạm Thị M);

- 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 7plus màu đen, số IMEI: 35918 0078007942 (đã trả cho anh Phan Sỹ T1);

- 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 7plus màu đen, số IMEI: 35917 9077741287 (thu giữ của Trần Đức T);

- 01 chiếc điện thoại di động hiệu SamSung S7 màu bạc, số MEI: 35722 007486995 (thu giữ của Trần Đức T);

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại toàn bộ tài sản không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như trên, bị cáo đồng ý với các kết luận giám định và không có ý kiến gì khác.

Bản Cáo trạng số 48/CT-VKS ngày 07 tháng 8 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 2 đã truy tố bị cáo Trần Đức T về tội "Cướp giật tài sản" theo điểm d, i khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã nêu. Đây là vụ án "Cướp giật tài sản" do Trần Đức T thực hiện hành vi phạm tội vào ngày 08/01/2018 tại trước số 03 đường Thảo Điền, phường Thảo Điền, Quận 2. Do muốn có tiền tiêu xài, T điều khiển xe môtô rồi dùng tay giật điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus của anh Phan Sỹ T1 trị giá 16.000.000 đồng, sau đó bị phát hiện và bắt giữ cùng tang vật. Hành vi của T đủ yếu tố cấu thành tội Cướp giật tài sản, bị cáo có nhân thân xấu đã có hai tiền án chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội và dùng thủ đoạn nguy hiểm nên đề nghị Hội đồng xét xử xử lý nghiêm theo quy định pháp luật để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về trách nhiệm dân sự: Anh T1 đã nhận lại tài sản và cam kết không khiếu nại, thắc mắc gì về sau nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét thêm.

Đối với: 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 7plus màu đen, số IMEI: 359179077741287 (thu giữ của Trần Đức T); 01 chiếc điện thoại di động hiệu SamSung S7 màu bạc, số MEI: 35722007486995 (thu giữ của Trần Đức T). Xét không liên quan đến vụ án và là tài sản riêng của bị cáo nên đề nghị trả lại cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 2 vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm d, i khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Bị cáo Trần Đức T từ 04 đến 05 năm tù.

Bị cáo không bào chữa, không tranh luận và nói lời sau cùng:

Bị cáo rất ăn năn xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về hành vi:

Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Trần Đức T thừa nhận đã có hành vi giật điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus của anh Phan Sỹ

T1 qua định giá có trị giá 16.000.000 đồng, tại Ngã ba đường Xa lộ Hà Nội và đường Thảo Điền, phường Thảo Điền, Quận 2.

Lời khai của bị cáo tại phiên Tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, Biên bản định giá tài sản, lời khai của người bị hại, lời khai của người làm chứng ... và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Trần Đức T đã phạm vào tội "Cướp giật tài sản" theo quy định tại Điều 171 Bộ luật Hình sự như kết luận của Kiểm sát viên.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng, làm mất trật tự an toàn xã hội, gây nguy hiểm, ảnh hưởng đến tinh thần, sức khỏe của người bị hại, gây tâm lý lo lắng trong quần chúng nhân dân, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử phạt bị cáo với mức án nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục bị cáo nói riêng và đấu tranh phòng ngừa tội phạm nói chung trong xã hội.

Về tình tiết tăng nặng định khung hình phạt:

Hành vi của bị cáo là dùng xe gắn máy phân khối lớn cướp giật tài sản rồi nhanh chóng tẩu thoát, bị cáo có hai tiền án chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội nên vi phạm các tình tiết định khung tăng nặng hình phạt là dùng thủ đoạn nguy hiểm và tái phạm nguy hiểm, được quy định ở điểm d, i khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Bị cáo không có các tình tiết tăng nặng khác. Tuy nhiên, xét trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản bị cáo chiếm đoạt đã được thu hồi và trả lại cho người bị hại nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về trách nhiệm dân sự: Anh T1 đã nhận lại tài sản và cam kết không khiếu nại, thắc mắc gì về sau nên Hội đồng xét xử không xem xét thêm.

Đối với: 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 7plus màu đen, số IMEI: 359179077741287 (thu giữ của Trần Đức T); 01 chiếc điện thoại di động hiệu SamSung S7 màu bạc, số MEI: 35722007486995 (thu giữ của Trần Đức T). Xét không liên quan đến vụ án và là tài sản riêng của bị cáo nên trả lại cho bị cáo.

Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Trần Đức T** phạm tội "Cướp giật tài sản".

- Áp dụng điểm d, i khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Bị cáo **Trần Đức T** 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 08/01/2018.

2. *Về vật chứng:* Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Trả lại cho bị cáo: 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 7plus màu đen, số IMEI: 359179077741287; 01 chiếc điện thoại di động hiệu SamSung S7 màu bạc, số MEI: 35722007486995. Theo Quyết định chuyển vật chứng số 25/QĐ-VKS ngày 10/8/2018 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 2.

3. *Về án phí:* Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng về án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Trần Đức T nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

4. *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ bản án./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TP. HCM;
- PC53-Công an TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 2;
- Thi hành án Dân sự Quận 2;
- Công an Quận 2;
- Thi hành án hình sự;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đoàn Nam Hà